

# ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH CỦA CAMPUCHIA TRONG QUÁ TRÌNH GIA NHẬP WTO VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ

NGUYỄN VĂN HÀ\*

**T**háng 9-2003, Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã chính thức kết nạp Campuchia làm thành viên. Việc Campuchia, một trong những nước chậm phát triển nhất thế giới gia nhập WTO được coi là một trong những sự kiện lớn của tổ chức kinh tế lớn nhất hành tinh này. Đây cũng là một sự kiện đánh dấu sự hoà nhập của nước này vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Quá trình đàm phán cũng như sau khi gia nhập WTO đòi hỏi Campuchia phải điều chỉnh toàn bộ hệ thống pháp luật và các chính sách có liên quan: Thiết lập cơ chế ngoại thương rõ ràng, minh bạch; Thi hành chính sách thương mại, thuế, giá cả, tỉ giá cho phù hợp với các nguyên tắc của WTO; Cam kết mở cửa thị trường trong các lĩnh vực thương mại hàng hoá và dịch vụ đồng thời thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan như đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ, qui định về thủ tục hải quan, nhãn mác, xuất xứ...

## 1. ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH CỦA CAMPUCHIA TRONG QUÁ TRÌNH GIA NHẬP WTO

Đứng trước những yêu cầu mà WTO đưa ra cùng những cam kết trong quá trình đàm phán, Chính phủ Campuchia buộc phải có những điều chỉnh chính sách và cải cách kinh tế trên qui mô rộng lớn.

### 1.1. Xác lập, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

Việc xác lập thể chế kinh tế thị trường là một trong những nội dung quan trọng nhất đặt ra cho Chính phủ Campuchia trong quá trình điều chỉnh chính sách. Sở dĩ nước này coi nhiệm vụ nêu trên là quan trọng nhất vì hai lý do chủ yếu sau: (i) Campuchia là một nền kinh tế vừa mới chuyển từ hệ thống kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường. Thời kỳ chuyển sang cơ chế mới chưa được bao lâu lại bị ảnh hưởng bởi yếu tố bất ổn định chính trị trong nước.

---

\* Nguyễn Văn Hà, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

Đặc biệt, nền kinh tế hàng hoá của nước này chưa phát triển, tình trạng sản xuất nhỏ, manh mún vẫn tồn tại phổ biến. (ii) Việc xác lập thể chế kinh tế thị trường còn là một đòi hỏi cấp thiết trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Chính vì vậy, xác lập thể chế kinh tế thị trường trong điều kiện hội nhập của Campuchia chính là nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, tiếp cận thị trường khu vực và thế giới của các doanh nghiệp trong nước.

Về cơ bản, việc xác lập và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường được tập trung vào hai hướng chủ yếu sau:

Thứ nhất: Hoàn thiện dần hệ thống luật pháp, cải cách có hệ thống các chính sách kinh tế vĩ mô. Để đẩy nhanh quá trình liên kết kinh tế, Chính phủ Campuchia đã thiết lập một khung khổ pháp lý toàn diện, minh bạch, hình thành hệ thống quản lý nhà nước cho phù hợp với tiêu chuẩn và nguyên tắc của WTO. Theo đó, một chương trình quốc gia về cải cách luật pháp cho phù hợp với yêu cầu của hội nhập được hình thành. Về pháp lý, Campuchia đã và sẽ ban hành khoảng hơn 40 bộ luật mới và sửa đổi một số thể chế tài chính, ngân hàng, các chính sách có liên quan đến thương mại, dịch vụ, đầu tư.

Bên cạnh những cải cách về luật pháp, Chính phủ Campuchia cũng chú trọng đến việc điều chỉnh các chính sách kinh tế vĩ mô thông qua các công cụ như chính sách tiền tệ và tài khoá.

Thứ hai: Xác lập quyền sở hữu tư nhân, coi khu vực tư nhân là động lực cho tăng trưởng kinh tế. Kể từ cuối thập kỷ 80 khi thực hiện quá trình chuyển sang cơ chế thị trường, các hoạt động kinh tế tư nhân bắt đầu được đẩy mạnh.

Trong những năm 90, quá trình cải cách theo hướng tự do hoá tiếp tục được duy trì, trong đó nhân tố chủ chốt là hồi phục quyền sở hữu tài sản của các cá nhân, quyền sở hữu, thừa kế và sử dụng đất đai. Trong quá trình điều chỉnh, Campuchia đặc biệt chú trọng khuyến khích khu vực tư nhân. Theo quan điểm của chính phủ, hoạt động kinh tế thời kỳ trung hạn phụ thuộc vào sáng kiến và sự năng động của khu vực tư nhân trong khi vai trò của chính phủ được coi như một nhà chiến lược. Mối quan hệ như vậy tạo ra một sự kết nối để hình thành cơ sở pháp lý và khung khổ khuyến khích cần thiết nhằm hỗ trợ cho khu vực tư nhân phát triển. Chính phủ đã cố gắng tạo ra bầu không khí đầu tư thuận lợi, đưa ra những điều kiện hấp dẫn các nhà đầu tư, công bằng giữa các thành phần kinh tế, giữa đầu tư trong nước và nước ngoài.

Bên cạnh việc bảo vệ quyền sở hữu tư nhân và khuyến khích đầu tư, các khuôn khổ pháp lý khác cũng được hình thành để phát triển nền kinh tế thị trường: Thúc đẩy quá trình cạnh tranh lành mạnh bằng việc ban hành luật cạnh tranh; Loại bỏ các chính sách phi thị trường làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh bao gồm cải cách hệ thống quản lý, các thủ tục hành chính công và chống tham nhũng.

## **1.2. Điều chỉnh cơ cấu và thực hiện những cải cách kinh tế**

Cùng với việc xác lập thể chế kinh tế thị trường, việc điều chỉnh cơ cấu kinh tế cũng là một bộ phận quan trọng nhằm thích ứng với môi trường kinh tế hội nhập.

### 1.2.1. Phát triển nông nghiệp, thực hiện mục tiêu xoá bỏ đói nghèo

Nông nghiệp là một ngành kinh tế đóng góp hơn 40% trong GDP, thu hút hơn 80% lực lượng lao động, trong khi hơn 80%<sup>(1)</sup> người nghèo sống ở khu vực nông thôn. Do đó, trong các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 1996-2000, 2001-2005 và gần đây "Tứ giác chiến lược phát triển", Campuchia đều coi phát triển nông nghiệp, nông thôn là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu. Chính phủ Campuchia đã thực hiện chính sách khuyến khích khu vực tư nhân, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực và đa dạng hoá sản xuất nông nghiệp. Để thúc đẩy nền sản xuất hàng hóa, nhà nước thực hiện bãi bỏ những rào cản buôn bán, phát triển nguồn nhân lực, giúp người dân tham gia các hoạt động thương mại. Thông qua các chính sách nêu trên, phát triển nông nghiệp và nông thôn trở thành công cụ chủ yếu để thủ tiêu đói nghèo và cải thiện cuộc sống cho mọi người dân.

### 1.2.2. Phát triển các ngành công nghiệp phục vụ nhu cầu xuất khẩu

Trong điều kiện gia nhập WTO, để có thể khai thác tiềm năng về xuất khẩu khi được hưởng qui chế thành viên của tổ chức này, Chính phủ Campuchia chủ trương phát triển các loại ngành xuất khẩu chủ yếu như sau:

- Các ngành sử dụng nhiều lao động bao gồm các ngành may mặc, gia công. Đây là tiền đề để bước phát triển tiếp theo sẽ tập trung vào các ngành công nghệ kỹ thuật cao và sử dụng nhiều vốn.

- Phát triển các ngành sử dụng nguồn tài nguyên của đất nước, đó là các ngành chế biến sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm từ gỗ, chế biến thủy sản, các ngành sản xuất phi kim loại...

Ngoài ra, Campuchia cũng hy vọng thông qua những cải cách hệ thống tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các lĩnh vực khác sẽ thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển các ngành dịch vụ.

Để thực hiện các mục tiêu phát triển nêu trên, Campuchia đã ban hành và sửa đổi luật đầu tư, dần dần hình thành và phát triển các trung tâm tăng trưởng thông qua việc thiết lập các khu công nghiệp, các khu chế xuất, tiến hành các hoạt động nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thị trường khu vực và quốc tế.

### 1.2.3. Thực hiện chương trình tư nhân hoá

Một trong những nội dung cơ bản của điều chỉnh chính sách trong quá trình gia nhập WTO của Campuchia là thực hiện tư nhân hoá. Chương trình tư nhân hoá của nước này được thực hiện qua hai giai đoạn. Giai đoạn 1 từ 1991 đến 1993 và giai đoạn 2 từ tháng 4-1995 đến năm 1997 với sự trợ giúp của UNTAC. Kết quả, qua hai giai đoạn, Campuchia đã hoàn thành việc tư nhân hoá 99 xí nghiệp, đóng cửa một xí nghiệp khác. Tính đến cuối thời kỳ, vẫn còn 57 xí nghiệp thuộc quản lý của nhà nước. Trong số đó, 16 xí nghiệp sẽ được tư nhân hoá, 17 xí nghiệp sẽ phải đóng cửa, 7 xí nghiệp<sup>(2)</sup> sẽ tồn tại dưới hình thức liên doanh, còn lại là các xí nghiệp thuộc quản lý của nhà nước.

### 1.3. Điều chỉnh chính sách thương mại và cải cách kinh tế

Kể từ năm 1993, mục tiêu chủ yếu trong chính sách thương mại của nhà nước Campuchia là hình thành chế độ thương mại tự do, tăng cường liên kết với hệ thống thương mại khu vực và thế giới. Theo hướng đó, Campuchia tiến hành cải cách chế độ thuế quan. Mức thuế quan cao nhất đã giảm từ tỉ lệ 120% xuống còn 35%, tỉ lệ thuế quan trung bình đối với các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp nhập khẩu của tất cả các dòng thuế chỉ còn 18,6%. Đồng thời, cơ cấu thuế quan cũng được đơn giản hoá, danh mục các mức thuế giảm từ 12 xuống còn 4<sup>(3)</sup> trong khi cơ sở thuế được mở rộng. Đối với hàng rào phi thuế quan, Campuchia về cơ bản đã loại bỏ các qui định về hạn ngạch và những hạn chế về số lượng ngay từ năm 1994. Tương tự như vậy, chính sách thương mại của nhà nước đảm bảo tự do cho mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia kinh doanh xuất nhập khẩu: bãi bỏ giấy phép đăng ký xuất nhập khẩu (việc cấp phép nhập khẩu chỉ hạn chế đối với một số mặt hàng nhạy cảm), cho phép các công ty thương mại sở hữu 100% của nước ngoài được tham gia vào giao dịch xuất nhập khẩu theo luật đầu tư nước ngoài. Đối với khu vực dịch vụ, Campuchia thi hành chế độ tự do hoá và thúc đẩy cạnh tranh, trong đó việc cấp phép kinh doanh được thực hiện theo luật đầu tư nước ngoài. Cho đến nay, khu vực tư nhân vẫn giữ vị trí thống trị trong lĩnh vực dịch vụ, nhà nước chỉ nắm giữ các ngành có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế mà khu vực tư nhân không thể đảm trách. Vấn đề độc quyền nhà nước trong lĩnh vực

bảo hiểm sẽ được chuyển sang phi độc quyền.

Ngoài những cải cách về thương mại, Campuchia cũng chú trọng đến việc điều chỉnh các chính sách kinh tế vĩ mô thông qua các công cụ như chính sách tiền tệ và tài khoá, thực hiện kết cấu lại ngân hàng, cải cách dịch vụ hành chính công và nâng cao năng lực quản lý. Chính phủ Campuchia coi chính sách tài khoá là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược điều chỉnh và cải cách chính sách kinh tế vĩ mô, nhằm thực hiện các chính sách xã hội và duy trì sự ổn định tài chính. Campuchia cũng theo đuổi chính sách tiền tệ vững chắc nhằm mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định tỉ giá. Hệ thống ngân hàng được cơ cấu lại theo luật thể chế tài chính được ban hành năm 1999. Theo đó, nhà nước thực hiện tư nhân hoá ngân hàng ngoại thương, cải cách hệ thống thanh toán, mở rộng các trung gian tài chính, quản lý chất lượng tài sản ngân hàng và giải quyết nợ tồn đọng. Đối với hệ thống quản lý, những cải cách được tập trung vào việc nâng cao năng lực quản lý, nâng cao tính minh bạch và chống tham nhũng. Về chính sách giá cả, kể từ cuối thập kỷ 80, đầu 90, Chính phủ Campuchia đã bãi bỏ hoàn toàn việc kiểm soát giá cả: giá cả hàng hoá trong nước bao gồm cả tỉ giá, lãi suất hoàn toàn do thị trường quyết định và gắn liền với thị trường quốc tế.

## 2. TÁC ĐỘNG KINH TẾ XÃ HỘI CỦA QUÁ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH

Gia nhập WTO là tham gia hội nhập vào hệ thống kinh tế toàn cầu nhằm mở rộng quan hệ kinh tế, nhất là hoạt động thương mại, đầu tư và tài chính, tạo

điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao phúc lợi vật chất cho dân cư. Tuy nhiên, tham gia tổ chức này cũng đồng nghĩa với việc phải tuân thủ những điều luật và qui định nghiêm ngặt, đặc biệt phải đương đầu với áp lực cạnh tranh cả ở thị trường trong nước và quốc tế trước những đối thủ lớn.

### 2.1. Những tác động tích cực

Có thể thấy, những tác động tích cực của việc Campuchia gia nhập WTO được thể hiện trên mấy điểm chính sau đây:

Thứ nhất: Mở rộng khả năng tiếp cận và duy trì sự ổn định của thị trường xuất khẩu. Mục tiêu của WTO là tạo ra sự hợp tác giữa các nước thành viên để kiểm soát các hoạt động thương mại quốc tế theo những nguyên tắc và qui định của tổ chức nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận thị trường của nhau và trợ giúp sự phát triển kinh tế bên trong mỗi nước. Trong điều kiện đó, Campuchia có thể mở rộng và duy trì sự ổn định thị trường xuất khẩu của mình, tạo ra các mối quan hệ thương mại chắc chắn, góp phần tạo thuận lợi trong việc hoạch định các chính sách hỗ trợ và phát triển sản xuất, giảm thiểu những rủi ro trong thương mại quốc tế. Việc mở rộng quan hệ thương mại trên qui mô toàn cầu đòi hỏi phải nâng cao năng lực cạnh tranh. Do đó, là thành viên của WTO cũng góp phần tạo ra một áp lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đến lượt nó, yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh cũng giúp cho các doanh nghiệp Campuchia hoàn thiện và nâng cao năng lực của chính bản thân về trình độ quản lý, về kỹ thuật và công nghệ... Bên cạnh đó, tư cách thành viên của WTO cũng giúp cho

Campuchia và các nước đang phát triển khác không bị phân biệt đối xử và có cơ hội để giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế.

Thứ hai: Gia nhập WTO, giúp Campuchia có thể được hưởng các ưu đãi về qui chế tối huệ quốc (MFN), qua đó sẽ gia tăng thu hút FDI vào phát triển nền kinh tế. Trong bối cảnh có sự cạnh tranh gay gắt về thu hút FDI giữa các nước, thì tư cách thành viên của WTO sẽ giúp Campuchia giải quyết tốt vấn đề này. Vấn đề thu hút FDI giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết khi tình hình kinh tế Campuchia không mấy sáng sủa do nợ nước ngoài lớn bằng tổng sản phẩm quốc nội của nước này. Trong khi đó, các khoản vay của các tổ chức quốc tế đang bị đóng băng do khả năng trả nợ rất hạn hẹp. Gia nhập WTO, như ông Sok Siphana, một quan chức bộ thương mại Campuchia đã nói, nước này kỳ vọng nhiều nhất vào "sự thay đổi chính sách và luật pháp để nhằm mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài"<sup>(4)</sup>. Gia tăng FDI sẽ góp phần tạo đà cho tăng trưởng kinh tế, phát triển công, nông nghiệp, dịch vụ, thúc đẩy xuất khẩu và tăng thêm các cơ hội việc làm.

Thứ ba: Hoàn thiện hệ thống thể chế chính sách và luật pháp của đất nước, đáp ứng những yêu cầu của nền kinh tế thị trường và quá trình hội nhập. WTO, với những nguyên tắc và qui định chặt chẽ, kiểm soát các hoạt động thương mại trên toàn cầu, không ngừng nâng cao tính minh bạch của các chính sách và tập quán thương mại quốc tế. Đối với Campuchia, một nước đang trong quá trình chuyển đổi cơ chế, nên những vấn đề về luật pháp, thể chế kinh tế vừa

thiếu, vừa yếu và chưa đồng bộ. Với những áp lực từ việc gia nhập WTO sẽ giúp nước này có điều kiện xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp, tăng cường các chính sách và thể chế điều hành nền kinh tế nước mình cho phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của nền kinh tế thị trường hiện đại.

Cuối cùng, là thành viên của WTO sẽ giúp Campuchia nâng cao vị thế nước mình trong đời sống kinh tế quốc tế, khắc phục sự tụt hậu về mọi mặt so với những nước khác. Bởi vì WTO là diễn đàn thúc đẩy thương mại và đầu tư, giúp các nước đang phát triển tham gia các cuộc thương lượng về những thoả thuận thương mại và đầu tư mới, từ đó hình thành các chiến lược và chính sách kinh tế quốc tế, thông qua đó, bảo vệ quan điểm phát triển của đất nước mình.

## 2.2. Những tác động tiêu cực

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, việc điều chỉnh chính sách trong và sau khi gia nhập có thể gây ra những kết cục bất lợi cho quá trình phát triển kinh tế xã hội của Campuchia. Điều này được thể hiện trên các điểm chính như sau:

Thứ nhất: Nền kinh tế của Campuchia sẽ ở vào tình thế phụ thuộc sâu sắc vào các nhà kinh doanh và đầu tư nước ngoài. Như trên đã chỉ ra, do được hưởng các qui chế MFN và việc mở rộng thị trường cùng với các điều kiện môi trường chính sách được cải thiện, FDI vào nước này sẽ gia tăng. Ngoài những ưu thế như nêu trên, FDI có thể gây ra những tác động bất lợi cho nền kinh tế Campuchia, thể hiện: (i) Do tình

hình tài chính ở vào tình trạng bất lợi khi nợ nước ngoài cao, nhà nước Campuchia sẽ thiếu hẳn các công cụ tài chính điều phối các nguồn lực và định hướng sản xuất cho toàn bộ nền kinh tế. Hơn nữa, về các chính sách điều tiết và quản lý kinh tế vĩ mô, Campuchia vẫn còn rất thiếu kinh nghiệm. Trong điều kiện đó, Campuchia khó có thể tự quyết định cơ cấu kinh tế cho nước mình. (ii) Khu vực kinh tế tư nhân của Campuchia hiện còn rất yếu kém. Do vậy sự phụ thuộc của Campuchia vào các nhà kinh doanh và đầu tư nước ngoài càng lớn. Thông thường, quá trình hội nhập kinh tế của các nước, nhất là các nước chậm và đang phát triển là một quá trình tuần tự và theo xu hướng hội nhập ngày càng tăng theo thời gian. Khoảng thời gian kéo dài trong quá trình hội nhập là hết sức cần thiết để nhà nước thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ các ngành công nghiệp non trẻ. Về phía các doanh nghiệp trong nước, đây là thời gian để giúp họ có thể tồn tại và phát triển, dần dần mở rộng các quan hệ và hội nhập hoàn toàn vào khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, Campuchia đã không đi theo hướng này mà thực hiện quá trình mở cửa nhanh chóng. Điều này cũng có nghĩa chỉ có các nhà đầu tư nước ngoài mới có thể định hướng, quyết định quá trình sản xuất và tham gia hoạt động xuất khẩu ở Campuchia. Nền kinh tế nước này sẽ phải phó thác cho các quyết định của các nhà đầu tư, các công ty xuyên quốc gia. Như vậy, khu vực tư nhân của Campuchia cũng phát triển theo hướng phụ thuộc và khả năng thiết lập được khu vực kinh doanh mạnh cho người bản địa là hết sức lâu dài và khó khăn.

Thứ hai: Campuchia có bao nhiêu thuận lợi về điều kiện mở rộng thị trường thì cũng có bấy nhiêu khó khăn trong cạnh tranh thể hiện ở mấy điểm chính như sau: (i) Những khó khăn trong cạnh tranh và thâm nhập thị trường quốc tế. Cho đến nay, Campuchia vẫn được xem là nước có sức cạnh tranh yếu cả về các phương diện chính sách và quản lý của nhà nước cũng như sự năng động và phản ứng của các doanh nghiệp. Trong lĩnh vực này, Campuchia sẽ phải đương đầu với sức cạnh tranh của các nền kinh tế trong khu vực như Trung Quốc, Ấn Độ và các nước ASEAN. Có thể thấy, sức ép cạnh tranh ngày càng tăng đối với ngành dệt may của nước này từ Trung Quốc và cả Việt Nam khi Việt Nam trở thành thành viên của WTO trong năm 2005. Trong khi đó, đối với các sản phẩm khác như nông sản, thủy sản xuất khẩu, Campuchia vẫn chưa có vị trí đáng kể nào trên thị trường khu vực và quốc tế. (ii) Campuchia sẽ phải đương đầu với sức ép cạnh tranh ngay chính tại thị trường trong nước. Hiện tại, thị trường Campuchia vẫn còn rất nhỏ bé do mức tiêu thụ thấp. Thế nhưng, quá trình phát triển kinh tế và hội nhập ngày càng sâu rộng thì sức ép cạnh tranh tại thị trường trong nước sẽ xuất hiện khi mức thu nhập và tiêu dùng gia tăng. Đó là sự cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp như điện, điện tử, các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm chế biến thủy sản vốn là thế mạnh của các nước thành viên ASEAN. Như vậy, bất cứ một hiệp định ưu đãi thuế quan hai chiều nào cũng có nghĩa mở toang cánh cửa chợ hàng hoá các nước tràn vào thị trường nội địa và nước này có thể sẽ

không cạnh tranh được ngay tại thị trường trong nước. Có thể thấy, trên cả hai thị trường trong nước và quốc tế, Campuchia chưa có đủ năng lực cạnh tranh cần thiết.

Thứ ba: Khi gia nhập WTO, Campuchia kỳ vọng thông qua các áp lực của cải cách và điều chỉnh để hoàn thiện chính sách, hệ thống luật pháp và thể chế. Điều này được xem là một quyết định vội vã và Campuchia có thể phải trả giá vì những lý do sau: (i) Cho đến thời điểm hiện nay, hệ thống chính sách và luật pháp của nước này còn rất yếu kém và thiếu đồng bộ, tức là cả cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của một nền kinh tế thị trường hiện đại còn rất yếu. Quá trình cải cách chính sách, luật pháp và chuyển sang thể chế kinh tế thị trường là một quá trình lâu dài chứ không thể thông qua thực hiện một liệu pháp sốc với việc gia nhập WTO. Bởi vì, việc thực hiện những cải cách chính sách và hệ thống luật pháp cần phải có thời gian để kiểm nghiệm. Hơn nữa, tại nước này, công cuộc đổi mới cơ chế kinh tế mới chỉ bắt đầu. (ii) Bản thân các nhà hoạch định chính sách của Campuchia vẫn chưa có thời gian và nguồn lực cần thiết để có thể nghiên cứu một cách tỉ mỉ và nghiêm túc tác động kinh tế xã hội có thể nảy sinh đối với việc gia nhập WTO. Cho đến thời điểm gia nhập WTO, Campuchia hoàn toàn dựa trên sự trợ giúp kỹ thuật, tài chính của nước ngoài.

Thứ tư: Từ những vấn đề nêu trên cho thấy, Campuchia sẽ không tránh khỏi những khó khăn trong việc hiện thực hoá luật pháp, chính sách và những vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh trong quá trình đó. Trên thực tế, có thể kể ra đó là

những khó khăn về việc thực hiện những vấn đề liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm, vấn đề tiêu chuẩn lao động, các hàng rào kỹ thuật khác... Đây là những vấn đề sẽ gây ra những khó khăn rất lớn khi Campuchia tiến vào thị trường các nước phát triển như Mỹ, EU, Nhật Bản trong tương lai. Đặc biệt, việc thực hiện những vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ cũng sẽ gây ra những khó khăn lớn về kinh tế xã hội đối với nước này thể hiện trên hai hướng: Nếu thực hiện một cách nghiêm túc điều luật này, Chính phủ Campuchia không chỉ phải hoàn thiện những khía cạnh pháp lý có liên quan mà còn phải đảm bảo những điều luật qui định thực sự đi vào cuộc sống. Trong trường hợp như vậy, những qui định khắt khe về bản quyền có thể gây nên những khó khăn đối với nhu cầu học tập và giải trí với giá rẻ. Mặt khác, việc thực hiện đúng các qui định về bản quyền liên quan đến dược phẩm và thuốc chữa bệnh sẽ dẫn đến những người nghèo của Campuchia không thể tiếp cận được các loại thuốc chữa bệnh với giá rẻ, nhất là bệnh nhân HIV/AIDS. Đây là một vấn đề xã hội lớn mà nước này phải đương đầu trong những năm sắp tới. Tuy nhiên, việc đảm bảo thực thi nghiêm chỉnh những vấn đề về quyền sở hữu trí tuệ là một thách thức lớn đối với nước này, một nước chậm phát triển với hệ thống luật pháp chưa đồng bộ và thiếu tính nghiêm minh.

Cuối cùng, quá trình mở cửa và hội nhập nhanh chóng làm cho Campuchia không thể quyết định cơ cấu kinh tế và thực hiện những chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô thuận lợi. Trong trường hợp như vậy, sự khó khăn trong việc

điều hành kinh tế cũng gây ra những khó khăn đối với các chính sách điều tiết và phát triển xã hội, bất bình đẳng sẽ gia tăng, ảnh hưởng đến tình hình kinh tế và chính trị trong nước.

### **Kết luận:**

Quá trình điều chỉnh của Campuchia trong việc gia nhập WTO là một quá trình đầy khó khăn và thách thức. Đó là việc cải cách hệ thống chính sách và hoàn thiện hệ thống luật pháp cho đồng bộ với những nguyên tắc và qui định của WTO. Đồng thời, quá trình điều chỉnh cũng phải đảm bảo cho nền kinh tế Campuchia có thể tham gia hội nhập và đạt được hiệu quả cao với việc nâng cao sức cạnh tranh, qua đó, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu cho các doanh nghiệp và nền kinh tế. Quá trình điều chỉnh rộng lớn như vậy đã và sẽ có những tác động lớn đến toàn bộ đời sống kinh tế xã hội của đất nước bao gồm cả những tác động tích cực cũng như những tác động bất lợi có thể nảy sinh. Những tác động tích cực có thể đến đó là: hoàn thiện hệ thống chính sách và luật pháp theo hướng tiến tới một thể chế kinh tế thị trường hiện đại, gia tăng thu hút FDI, đẩy mạnh phát triển và khai thác tiềm năng trong các khu vực công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ. Thông qua đó, phát triển một nền thương mại theo hướng mở cửa. Tuy nhiên, những tác động bất lợi đối với Campuchia cũng không phải là nhỏ. Đó là vấn đề quản lý và điều hành các chính sách kinh tế vĩ mô, những vấn đề về hoàn thiện hệ thống chính sách và luật pháp vốn còn bệ bộn, việc nâng cao khả năng cạnh tranh và hàng loạt những vấn đề kinh tế xã hội nảy sinh



trong quá trình điều chỉnh. Nhìn vào thực lực của nước này thời điểm hiện tại, có thể thấy những nhân tố tích cực còn chứa đựng rất nhiều yếu tố tiềm ẩn, làm giảm khả năng biến các nhân tố đó thành hiện thực. Trong khi đó, các tác động gây bất lợi đối với quá trình phát triển của Campuchia lại hiện diện một cách rõ nét. Với một nền kinh tế còn đang trong quá trình chuyển đổi, còn tồn tại nhiều vấn đề mà đòi hỏi phải có thời gian để phát triển và hoàn thiện thì có thể nói, Campuchia sẽ phải đối mặt với rất nhiều thách thức đang chờ họ ở phía trước./

---

## CHÚ THÍCH

- (1) IMF Country Report on Cambodia, March 2003.
  - (2) WTO, Working Party on the Accession of Cambodia . Accession of Cambodia-Memorandum on the Foreign Trade Regime, 22-6-1999, p.8.
  - (3) Cambodia: Integration and Competitiveness Study, paper for presented by Royal Government of Cambodia at the follow up Meeting between the Royal Government of Cambodia and the Donor Community, Phnompenh, 16-1-2002, p.11.
  - (4) Thông tấn xã Việt Nam, Campuchia ra khỏi bế tắc chính trị, tài liệu tham khảo số 8-2004, trang 58.
2. WTO, Working Party on the Accession of Cambodia . Accession of Cambodia-Memorandum on the Foreign Trade Regime, 22-6-1999.
  3. Oxfam (International), Cambodia's Accession to the WTO-How the law of jungle is applied to one of the World's poorest countries.
  4. Ministry of Commerce, Opportunities, challenges and commitments for Cambodia's Accession to the WTO, Phnompenh, 19-7-2001.
  5. Cambodia: Integration and Competitiveness Study, paper for presented by Royal Government of Cambodia at the follow up Meeting between the Royal Government of Cambodia and the Donor Community, Phnompenh, 16-1-2002.
  6. Cambodia's Experiences in the WTO Accession Process, paper prepared by the Cambodia delegation to the Fifth WTO Ministerial Conference in Cancun, Mexico on the occasion of Cambodia's Accession to the WTO, Phnompenh, 11-9-2003.
  7. Tekreth Samrach, Preparation for WTO Accession: Experiences and Lessons Learned, Phnompenh, 27,28-6-2001.
  8. Implementing the "Integrated Framework" in Cambodia: Update Trade Related Capacity Building Activities, paper prepared by the Cambodia delegation to the Fifth WTO Ministerial Conference in Cancun, Mexico on the occasion of Cambodia's Accession to the WTO, Phnompenh, 11-9-2003.
  9. Institute of Southeast Asian Studies, Regional Outlook Southeast Asia 2004-2005, Singapore, 2004.
  10. Thông tấn xã Việt Nam, Campuchia ra khỏi bế tắc chính trị, tài liệu tham khảo số 8-2004.
  11. Các bản tin tham khảo kinh tế quốc tế, TTXVN, các số năm 2003, 2004.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Bộ thương mại, WTO- thương mại, đầu tư Việt Nam trong tiến trình hội nhập, Hà Nội, 2004.